TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2025/DS-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế - Thư ký Tòa án nhân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 754/2025/TLST-DS, ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 887/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân khu vực 1 - Đồng Nai giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

Địa chỉ trụ sở: 25, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Huy D – Chuyên viên.

Văn bản uỷ quyền ngày 27/6/2025.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1984 và bà Võ Thị Hồng C, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Số nhà A, khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh

Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời khai có tại hồ sơ đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (viết tắt là ngân hàng H) đã cho ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 24980/24MN/HĐTD ngày 08/7/2024 và khế ước nhận nợ số 24980/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 10/7/2024; đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ ngày 08/7/2024. Sau khi ký hợp đồng ngân hàng H đã giải ngân số tiền 1.500.000.000đ (một tỷ, năm trăm triệu đồng), mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh buôn bán đồ gỗ nội thất.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ ông Ông T và bà C đã thế chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 143, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại: xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH722970, số vào sổ cấp GCN: CS 038000 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/3/2017 và cấp đổi ngày 03/7/2024 cho ông Trần Thanh T; theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20074/24MN/HĐBĐ ngày 08/7/2024 được công chứng tại Phòng công chứng H, tỉnh Đồng Nai ngày 08/7/2024 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Biên Hòa - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ngày 08/7/2024.

Nay ngân hàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai buộc ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C trả cho ngân hàng H tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 1.664.070.783đ (một tỷ, sáu trăm sáu mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.500.000.000đ (một tỷ, năm trăm triệu đồng); lãi trong hạn là 107.671.233đ (một trăm linh bảy triệu, sáu trăm bảy mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng)và lãi quá hạn là 56.399.550đ (năm mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi đồng).

Buộc ông Trần Thanh T, bà Võ Thị Hồng C phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 01/10/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 24980/24MN/HĐTD ngày 08/7/2024 và khế ước nhận nợ số 24980/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 10/7/2024; đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ ngày 08/7/2024 với ngân hàng ABBANK cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp ông Trần Thanh T, bà Võ Thị Hồng C không trả hoặc trả không đủ nợ, ngân hàng H có quyền phát mãi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

- *Bị đơn trình bày*: Toà án tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tham gia xét xử.

- *Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về thẩm quyền giải quyết, Tòa án nhân khu vực 1 - Đồng Nai giải quyết là đúng thẩm quyền; Về xác định tư cách tố tụng là đúng; Thời hạn giải quyết đúng quy định; Hồ sơ gửi viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục tống đạt cho đương sự đúng quy định; Xác minh thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời khai của các đương sự đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử.

Về tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C không thanh toán khoản nợ thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 143, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại: xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH722970, số vào sổ cấp GCN: CS 038000 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/3/2017 và cấp đổi ngày 03/7/2024 cho ông Trần Thanh T; theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20074/24MN/HĐBĐ ngày 08/7/2024 được công chứng tại Phòng công chứng H, tỉnh Đồng Nai ngày 08/7/2024 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Biên Hòa - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ngày 08/7/2024 được đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn phải chịu chi phí tố tụng.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông T và bà C có địa chỉ cư trú tại: Phường Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Đối với bị đơn Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về nợ gốc: Theo đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P trình bày và tài liệu, chứng cứ có trong vụ án thể hiện: Ngân hàng H và ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C có ký hết Hợp đồng tín dụng 24980/24MN/HĐTD ngày 08/7/2024 và khế ước nhận nợ số 24980/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 10/7/2024; đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ ngày 08/7/2024 để vay tiền nên việc vay nợ giữa các bên là có thật. Theo hợp đồng tín dụng thỏa thuận ông T và bà C vay số tiền hạn mức là 1.500.000.000đ (một tỷ, năm trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 12 tháng, mục đích vay là kinh doanh đồ gỗ, lãi suất cho vay 10%/năm số dư nợ lãi bị quá hạn; Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ số HĐTGTT/136/05548277 ngày 08/7/2024 ông T vay số tiền hạn mức 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 28%/năm; Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ số HĐTGTT/136/00756160 ngày 08/7/2024 bà C vay số tiền hạn mức 50.000.000đ (một trăm triệu đồng) thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 27%/năm.

[2.1.1]. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ngân hàng H đã giải ngân cho ông T và bà C đúng theo thỏa thuận hợp đồng hai bên ký kết. Tuy nhiên, ông T và bà C đã vi phạm thỏa thuận hợp đồng tín dụng không thực hiện trả nợ đúng cam kết tính đến ngày 30/9/2025 là số tiền 1.664.070.783đ (một tỷ, sáu trăm sáu mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.500.000.000đ (một tỷ, năm trăm triệu đồng); lãi trong hạn là 107.671.233đ (một trăm linh bảy triệu, sáu trăm bảy mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng)và lãi quá hạn là 56.399.550đ (năm mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi đồng).

[2.1.2]. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 24980/24MN/HĐTD ngày 08/7/2024 và khế ước nhận nợ số 24980/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 10/7/2024; Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ số HĐTGTT/136/05548277 ngày 08/7/2024; Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ số HĐTGTT/136/00756160 ngày 08/7/2024 có chữ ký của ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C là phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà đại diện nguyên đơn cung cấp.

[2.2]. Về lãi suất: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 24980/24MN/HĐTD ngày 08/7/2024 và khế ước nhận nợ số 24980/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 10/7/2024; Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ số HĐTGTT/136/05548277 ngày 08/7/2024; Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm dịch vụ số HĐTGTT/136/00756160 ngày 08/7/221 có chữ ký của ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C và tài liệu, chứng cứ mà đại diện nguyên đơn cung cấp lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng. Lãi suất tạm tính đến ngày 30/9/2025 cụ thể: Lãi trong hạn là số tiền 107.671.233đ (một trăm linh bảy triệu, sáu trăm bảy mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng)và lãi quá hạn là 56.399.550đ (năm mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay thì ông T và bà C đã thế chấp quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 143, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại: xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH722970, số vào sổ cấp GCN: CS 038000 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/3/2017 và cấp đổi ngày 03/7/2024 cho ông Trần Thanh T; theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20074/24MN/HĐBĐ ngày 08/7/2024 được công chứng tại Phòng công chứng Hoàng Long, tỉnh Đồng Nai ngày 08/7/2024 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Biên Hòa - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ngày 08/7/2024. Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P yêu cầu tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ thi hành án trong trường hợp ông T và bà C không thanh toán được khoản nợ vay là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Tại hồ sơ không có lời trình bày của ông T và bà C, mặc dù Tòa án đã áp dụng nhiều biện pháp để làm việc với ông T và bà C đều không có kết quả như xác minh, niêm yết nhưng ông T và bà C vẫn không có ý kiến gì phản hồi cho Tòa án. Việc vắng mặt của ông T và bà C coi như tự tước bỏ quyền trình bày tại Tòa.

[2.5]. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Do nguyên đơn đã tạm ứng nên bị đơn phải thanh toán lại cho nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Buộc ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 61.922.123đ (sáu mươi mốt triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, một trăm hai mươi ba đồng).

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 269; 271; 273; 278; 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91; 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và ông Trần Thanh T, bà Võ Thị Hồng C.

1.1. Tuyên buộc ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền là 1.664.070.783đ (một tỷ, sáu trăm sáu mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.500.000.000đ (một tỷ, năm trăm triệu đồng); lãi trong hạn là 107.671.233đ (một trăm linh bảy triệu, sáu trăm bảy mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng) và lãi quá hạn là 56.399.550đ (năm mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/10/2025), ông T và bà C còn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

1.3. Trường hợp ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C không thanh toán khoản nợ nói trên hoặc không thanh toàn đầy đủ thì tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C đối với: Quyền sử dụng đất

thuộc thửa đất số 143, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại: xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH722970, số vào sổ cấp GCN: CS 038000 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/3/2017 và cấp đổi ngày 03/7/2024 cho ông Trần Thanh T; Được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20074/24MN/HĐBĐ ngày 08/7/2024 được công chứng tại Phòng công chứng Hoàng Long, tỉnh Đồng Nai ngày 08/7/2024 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Biên Hòa - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ngày 08/7/2024. Được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4. Trường hợp ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có nghĩa vụ làm thủ tục thanh lý hợp đồng tín dụng và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH722970, số vào sổ cấp GCN: CS 038000 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/3/2017 và cấp đổi ngày 03/7/2024 cho ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C phải chịu số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Nguyên đơn đã nộp nên buộc ông T và bà C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng)

3. Về án phí:

3.1. Ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Hồng C phải chịu số tiền 61.922.123đ (sáu mươi mốt triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, một trăm hai mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.599.116 đồng (ba mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, một trăm mười sáu đồng) tại biên lai thu tiền số 0007577 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND KV1- Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- PTHADS KV1- Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh T